

# CHÀO BẠN

チャオ パン (こんにちは)

TẠP CHÍ THÔNG TIN TIẾNG VIỆT

Vol. 72

Phát hành: **Hiệp hội Quốc tế hóa Thành phố Yamato**

Địa chỉ: 〒242-0018 Yamato-shi, Fukami-nishi1-3-17

Trung tâm giao lưu thị dân Beterugiusu, tòa nhà phía Bắc tầng 1

Điện thoại: 046-265-6051, 6053

Ngày phát hành: Ngày 30 tháng 4 năm 2019

発行: 公益財団法人大和市国際化協会

〒242-0018 やまと し つか み に し し ー みん かつ どう きょ ー てん ベテルギウス 北 館 1 階

電話: 046-265-6051, 6053

発行日: 2019年4月30日

Email: [pal@yamato-kokusai.or.jp](mailto:pal@yamato-kokusai.or.jp)

URL: <http://www.yamato-kokusai.or.jp>

## HÃY CÙNG NHAU HỌC TIẾNG NHẬT!

にほんご まな 日本語を学ぼう!

Thành phố Yamato có tổ chức các lớp dạy tiếng Nhật từ thiện về sinh hoạt bằng tiếng Nhật. Chỉ mất phí photocopy tài liệu. Tham khảo trang 4 để biết địa điểm tham gia. Những bạn đi học lần đầu xin hãy điện thoại và liên lạc trước.

### • Các lớp học tiếng Nhật ở Thành phố YAMATO

| Tên nhóm học                            | Địa điểm                                                                                                         | Bản đồ | Ngày học tập                                                                                               | Số điện thoại                                                                                                            |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tsukimino<br>A-I-U-E-O                  | Trung tâm học tập<br>Tsukimino                                                                                   | ①      | Thứ sáu của tuần thứ 1 ~ tuần thứ 4<br>Buổi chiều 1 giờ 30 phút ~ 3 giờ                                    | Yamaoka-san<br>046-293-5435                                                                                              |
| Lớp học tiếng<br>Nhật Yamato            | Trung tâm phúc<br>lợi bảo vệ sức<br>khỏe - Tầng 4                                                                | ②      | Chủ nhật hàng tuần<br>Buổi sáng 10 giờ 20~12 giờ 30 phút                                                   | *Enjo Kyokai<br>046-268-2655                                                                                             |
| Kakehashi                               |                                                                                                                  |        | Thứ sáu hàng tuần<br>Buổi sáng 10 giờ ~ 11 giờ 30 phút                                                     | Senda-san<br>046-205-3990<br>090-2634-9592                                                                               |
| Yamabiko                                |                                                                                                                  |        | Thứ năm hàng tuần<br>Buổi tối 7 giờ ~ 8 giờ 30 phút                                                        | Tsukaguchi-san<br>(Tiếng Anh)<br>090-4436-8104                                                                           |
| Sân chơi tiếng<br>Nhật Minami<br>Rinkan |                                                                                                                  |        | Thứ tư hàng tuần<br>Buổi chiều 6 giờ ~ 7 giờ                                                               | Sân chơi tiếng Nhật<br>Minami Rinkan<br><a href="mailto:nihongohiroba2016@outlook.com">nihongohiroba2016@outlook.com</a> |
| Lớp Học Đọc<br>Viết Tsuruma             | Thứ Hai Tầng 4 Trung<br>Tâm Phúc Lợi Bảo Vệ<br>Sức Khỏe<br>Thứ Ba Tầng 6 Sirius<br>Trung Tâm Học Tập<br>Trộn Đồi | ②<br>③ | Một năm 3 lần (Tháng 6~7, tháng 11~12, tháng 2~3)<br>Tối thứ Hai 7 giờ~9 giờ,<br>Sáng thứ Ba 10 giờ~12 giờ | Ban kế hoạch cộng<br>đồng nam nữ Yamato<br>046-260-5164<br>* Enjo Kyokai<br>046-268-2655                                 |
| Katatsumurino<br>Kai                    | Tầng 6 Sirius<br>Trung tâm học tập<br>trộn đồi                                                                   | ③      | Thứ bảy hàng tuần<br>Buổi sáng 11 giờ ~ 1 giờ chiều                                                        | *Enjo Kyokai<br>046-268-2655                                                                                             |
| Lớp Randoseru                           | Tầng 3 IKOZA<br>Trung tâm học tập<br>Shibuya                                                                     | ④      | Chủ nhật hàng tuần<br>Buổi sáng 11 giờ ~ 1 giờ chiều                                                       |                                                                                                                          |
| Lớp học tiếng<br>Nhật<br>Stand by Me    | Trường trung học<br>Shibuya                                                                                      | ⑤      | 1 tháng 1 lần Chủ nhật<br>Buổi sáng 10 giờ~12 giờ<br>Về ngày học thì hãy liên hệ                           | Viện trợ cho người<br>nước ngoài Network<br>Stand by Me<br>Miyawaki-san<br>090-6113-3163                                 |

\* Enjo Kyokai (Hiệp hội hỗ trợ): NPO Kanagawa Nanmin Teiju Enjo Kyokai

## Về tiền hỗ trợ đi học trường mẫu giáo tư thục năm Heisei 31 (2019)

平成31年度私立幼稚園 就園奨励費補助金について

Thành phố Yamato nhận một phần hỗ trợ của nhà nước (Bộ giáo dục) cho các trường mẫu giáo “Tiền hỗ trợ chi phí khuyến khích đi học mẫu giáo tư thục”, nhằm giảm bớt gánh nặng kinh tế cho phụ huynh. Nếu thuộc các đối tượng hỗ trợ dưới đây, sẽ được hỗ trợ (miễn giảm) một phần tiền học phí.

### ▼ Hộ gia đình thuộc đối tượng hỗ trợ

Những hộ gia đình đang sống trong TP Yamato, có con 3 tuổi – 4 tuổi – 5 tuổi (các em sinh từ ngày 2/4/Heisei 25 ~ ngày 1/4/Heisei 28) và các em tròn 3 tuổi (các em sinh từ sau ngày 2/4/Heisei 31 đã tròn 3 tuổi).

### ▼ Thủ tục xin hỗ trợ

Khoảng tháng 6, thành phố sẽ gửi tờ đơn xin hỗ trợ qua trường mẫu giáo. Hãy điền đầy đủ thông tin vào tờ đơn, và nộp cho trường mẫu giáo theo học. Sau khi có quyết định hỗ trợ, khoảng tháng 12 thành phố sẽ gửi tiền hỗ trợ thông qua trường mẫu giáo. Tuy nhiên, những em học sinh nhập học sau tháng 5 hoặc mới chuyển đến thành phố Yamato, thì làm thủ tục xin hỗ trợ vào tháng 11 (tiền hỗ trợ sẽ được gửi vào khoảng tháng 3 sang năm).

### ▼ Trường mẫu giáo trong thành phố thuộc đối tượng hỗ trợ

|    | Tên cơ sở                            | Số điện thoại<br>(Mã thành phố 046) | Địa chỉ                                         | Ga gần nhất                      |
|----|--------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1  | Trường mẫu giáo Denen                | 274-4458                            | Chuo-Rinkan 9-13-24<br>ちゅうおうりんかん<br>中央林間9-13-24 | Chuo-Rinkan<br>ちゅうおうりんかん<br>中央林間 |
| 2  | Trường mẫu giáo Tsukimino            | 275-1355                            | Chuo-Rinkan 8-14-21<br>ちゅうおうりんかん<br>中央林間8-14-21 | Tsukimino<br>つきみのの<br>つきみ野       |
| 3  | Trường mẫu giáo Seiseshiria          | 274-3234                            | Minami-Rinkan 3-10-1<br>みなみりんかん<br>南林間3-10-1    | Minami-Rinkan<br>みなみりんかん<br>南林間  |
| 4  | Trường mẫu giáo Sumire               | 274-9222                            | Minami-Rinkan 7-4-1<br>みなみりんかん<br>南林間7-4-1      | Minami-Rinkan<br>みなみりんかん<br>南林間  |
| 5  | Trường mẫu giáo Yamato Sanno         | 274-0474                            | Shimotsuruma 2919<br>しもつるま<br>下鶴間2919           | Minami-Rinkan<br>みなみりんかん<br>南林間  |
| 6  | Trường mẫu giáo Fukami               | 264-1560                            | Fukami-Higashi 3-5-16<br>ふかみひがし<br>深見東3-5-16    | Tsuruma<br>つるま<br>鶴間             |
| 7  | Trường mẫu giáo Yamato               | 263-5001                            | Yamato-Higashi 1-7-16<br>やまとひがし<br>大和東1-7-16    | Yamato<br>やまと<br>大和              |
| 8  | Trường mẫu giáo Momiyama             | 269-4345                            | Fukuda 5-17-2<br>ふくだ<br>福田5-17-2                | Sakuragaoka<br>さくらがおか<br>桜ヶ丘     |
| 9  | Trường mẫu giáo Yamato Midori ga Oka | 267-2856                            | Fukuda 1698-1<br>ふくだ<br>福田1698-1                | Kozashibuya<br>こうざしぶや<br>高座渋谷    |
| 10 | Trường mẫu giáo Yamato Akebono       | 267-6611                            | Shimowada 32<br>しもわだ<br>下和田32                   | Kozashibuya<br>こうざしぶや<br>高座渋谷    |

Nội dung cụ thể về tiền học phí hãy xác nhận lại với các trường mẫu giáo đang theo học.

※ Trường mẫu giáo thuộc quản lý thành phố (認定こども園), Trường mẫu giáo kiểu cơ sở nhỏ (施設型給付幼稚園) không thuộc đối tượng được hỗ trợ.

### ▼ Thông tin liên hệ

Ban điều tra hỗ trợ Bộ phận Hoiku

Phòng trẻ con TP Yamato (Tầng 2 trung tâm phúc lợi bảo hiểm TP Yamato)

Điện thoại : 046-260-5640



## Thông Báo từ Hiệp Hội Quốc Tế Hóa Thành Phố Yamato

### Tổ chức pháp nhân Hiệp hội Quốc tế hóa TP Yamato

Yamatoshi- Fukaminishi 1-3-17

Trung tâm giao lưu thị dân Beterugiusu, tòa nhà phía Bắc tầng 1

Điện thoại : 046-265-6053

Fax : 046-265-6052

Thời gian : Thứ hai~thứ sáu, thứ 7 tuần thứ 1 và thứ 3

Từ 8:30~17:00 Thứ ba và thứ năm đến 20:15

(Nghỉ ngày lễ và chủ nhật)

Trang Web : <http://www.yamato-kokusai.or.jp>



### TIẾP NHẬN LIÊN HỆ QUA E-MAIL

Email での問合せを受け付けます

Phiên dịch viên của Hiệp hội sẽ tiếp nhận câu hỏi của mọi người qua email. Không mất phí dịch vụ nên các bạn hãy liên hệ khi cần nhé. Địa chỉ E-mail:

Tiếng Việt : [vietnam@yamato-kokusai.or.jp](mailto:vietnam@yamato-kokusai.or.jp)

Tiếng Trung : [china@yamato-kokusai.or.jp](mailto:china@yamato-kokusai.or.jp)

Tiếng Philipin : [tagalog@yamato-kokusai.or.jp](mailto:tagalog@yamato-kokusai.or.jp)

Tiếng Tây Ban Nha : [espanol@yamato-kokusai.or.jp](mailto:espanol@yamato-kokusai.or.jp)

Tiếng Anh : [pal@yamato-kokusai.or.jp](mailto:pal@yamato-kokusai.or.jp)

### BẠN CÓ MUỐN THAM GIA HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH THỊ DÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI KHÔNG ?

外国人市民サミットに参加しませんか？

Hiệp hội quốc tế hóa thành phố Yamato một năm một lần có tổ chức Hội nghị thượng đỉnh dành cho thị dân người nước ngoài, là nơi để thể trao đổi với thị trưởng thành phố Yamato. Hội nghị lần này dự định sẽ chia nhóm để trao đổi theo chủ đề về “Giao tiếp bằng tiếng Nhật -日本語のコミュニケーション”. Quý vị nào quan tâm vui lòng liên hệ với Hiệp hội quốc tế hóa để đăng ký.

Thời gian: Ngày 26/5 (Chủ nhật), 1h 30 chiều ~ 4 giờ

Địa điểm: Hội trường tầng 3 Hội quán phúc lợi lao động TP Yamato (Từ ga Tsuruma đi bộ 5 phút)

Đối tượng: Cư dân người nước ngoài đang sống, làm việc, hoạt động trong thành phố Yamato.  
(Bao gồm những người đã chuyển sang quốc tịch Nhật)

Số lượng : 25 người

Đăng ký : Liên hệ trực tiếp tại quầy tiếp tân của Hiệp hội quốc tế hoặc qua điện thoại, Email.

### LỚP HỌC TRONG KỲ NGHỈ HÈ DÀNH CHO TRẺ EM

夏休み子ども教室

Nhằm hỗ trợ việc học cho các em học sinh quốc tịch nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài, Hiệp hội tổ chức “Lớp học trong kỳ nghỉ hè” dành cho các em học sinh. Học sinh nào muốn tham gia hãy đăng ký với Hiệp hội Quốc tế hóa.

Thời gian: Tổng cộng 6 lần. Các buổi sáng từ 9:30~11:30

Ngày 22/7 (thứ 2), 23/7 (thứ 3), 24/7 (thứ 4), 25/7 (thứ 5), 26/7 (thứ 7), 27/7 (thứ 7).

Địa điểm : Beterugiusu toà nhà phía Bắc tầng 1 (Từ ga Yamato đi bộ 10 phút)

Lệ phí : Miễn phí

Đối tượng : Các em học sinh quốc tịch nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài đang học tiểu học, trung học cơ sở. (Ưu tiên người dân sống trong thành phố)

Số lượng: 30 người

Đăng ký : Liên hệ với Hiệp hội quốc tế hóa Yamato theo địa chỉ trên để đăng ký. Tiếp nhận đơn theo thứ tự đăng ký.





# JAPANESE CLASSES

にほんごきょうしつ  
**日本語教室まっぷ**

Please see page 1 for the details.

★くわしいことはP 1を  
ごらんください。

**Map ①**



**Map ②**



**Map ③**

**Shibuya Gakushu Center**

**IKOZA 3F**

**Kouza-shibuya Station**

**高座渋谷駅**

**Family Mart**

**JA Sagami**

**JAさがみ**

**Map ④**

**To Shinjuku**

**↑新宿**

**AEON**

**イオン**

**Hospital**

**南大和病院**

**OK Store**

**オーケー**

**7-eleven**

**Shibuya Elementary School**

**渋谷小学校**

**To Fujisawa**

**↓藤沢**

**Map ⑤**

**Shibuya Chugakko Kaihou Space**

**渋谷中学校開放スペース**